

Bản án số: 29/2026/DS-ST
Ngày: 30 - 3 - 2026
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Nhân

Bà Bùi Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Huy- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1- Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 68/2026/TLST-DS ngày 27 tháng 01 năm 2026 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2026/QĐXXST-DS ngày 13/3/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường L, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hồng B – Chức vụ: Trưởng phòng cao cấp xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân 1 Ngân hàng TMCP V.

Người được uỷ quyền lại: Ông Lê Đình T – Trưởng bộ phận xử lý nợ; ông Lò Ngọc T1 – Chuyên viên xử lý nợ và ông Nguyễn Anh D – Chuyên viên xử lý nợ; Ông T và ông T1 vắng mặt, ông D có mặt.

- Bị đơn: Anh Ngô Quang Đ, sinh năm: 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 5A, khu 1, phường H, tỉnh Q; Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quảng Ninh; địa chỉ: khu T, phường H, tỉnh Q; vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP V trình bày:

Ngày 26/3/2024, Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Quảng Ninh – Phòng giao dịch Cẩm Phả ký Hợp đồng tín dụng số LN2403192086900 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ với anh Ngô Quang Đ thỏa thuận cho anh Đ vay số tiền 380.000.000 đồng, mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô, thời hạn vay 96 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân; lãi suất trong hạn năm đầu là 10,4%/năm, sau đó sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn; lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn nhưng tối đa không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là xe ô tô nhãn hiệu MG, biển số 14A – 867.05, chủ sở hữu là anh Ngô Quang Đ theo Hợp đồng thế chấp số LN2403192086900 ngày 26/3/2024, ký giữa Ngân hàng V – Chi nhánh Quảng Ninh – Phòng giao dịch Cẩm Phả với anh Đ.

Thực hiện hợp đồng, ngân hàng giải ngân đủ số tiền cho anh Đ vay. Tuy nhiên, anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 15/9/2025. Vì vậy, ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Đ trả nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 01/11/2025 là 324.355.507 đồng, trong đó nợ gốc là 312.692.232 đồng, nợ lãi là 11.663.275 đồng.

* Quá trình tố tụng bị đơn anh Ngô Quang Đ đồng ý nội dung Ngân hàng TMCP V trình bày về việc ký hợp đồng tín dụng, số tiền vay, thỏa thuận về thời hạn trả nợ, lãi và tài sản thế chấp. Hiện nay anh đang chấp hành án tại Trại giam Quảng Ninh, nên không thực hiện được việc trả nợ cho ngân hàng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh trả tiền nợ gốc và nợ lãi là đúng quy định. Xe ô tô nhãn hiệu MG, biển số 14A – 867.05 thế chấp cho ngân hàng khi bị bắt anh đã đưa cho người bạn xã hội tên là Nguyễn Đức D (người Mông Dương, không biết cụ thể địa chỉ) quản lý và sử dụng. Hiện nay anh không biết xe ô tô ở đâu. Anh đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp theo quy định. Thời điểm mua xe ô tô trên anh đã ly hôn vợ là chị Đoàn Thị Thu D, nên xe ô tô là tài sản riêng của anh.

* Tài liệu do Tòa án thu thập:

Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 02/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh và Quyết định thi hành án phạt tù số 33/2025/QĐ-CA ngày 07/5/2025 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 292/2023/QĐCNTTLH ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Biên bản xác minh ngày 06/02/2026, Công an phường Hà Lâm cung cấp nội dung: Anh Ngô Quang Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 5A, khu 1, phường H, tỉnh Q. Hiện nay, anh Đ không có mặt cũng như không có nhà ở địa chỉ đã đăng ký hộ khẩu thường trú. Theo thông tin công an phường nắm được anh Đ đang đi chấp hành án, cụ thể ở đâu địa phương không biết.

Biên bản xác minh ngày 10/02/2026, Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh có nội dung: Tại Quyết định thi hành án phạt tù số 33/2025/QĐ-CA ngày 07/5/2025 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh: Ngô Quang Đ, sinh

ngày 25/5/1984; địa chỉ: tổ 5A, khu 1, phường H, thành phố H, tỉnh Q (nay là phường H, tỉnh Q) phải thi hành 23 năm tù tổng hợp hình phạt về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “mua bán trái phép chất ma túy”, theo Bản án số 01/2025/HS-ST ngày 02/01/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Ngày 01/4/2025, phạm nhân Ngô Quang Đ được chuyển đến Trại giam Quảng Ninh để chấp hành án.

Tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng TMCP V yêu cầu anh Ngô Quang Đ trả số tiền tính đến ngày 30/3/2026 là 357.352.735 đồng, trong đó nợ gốc 312.692.232 đồng, nợ lãi trong hạn 7.828.413 đồng, nợ lãi quá hạn 36.409.570 đồng và phạt chậm trả lãi là 422.520 đồng. Đồng thời yêu cầu chấm dứt Hợp đồng tín dụng số LN2403192086900 ngày 26/3/2024 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 26/3/2024 giữa Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Quảng Ninh – Phòng giao dịch Cẩm Phả với anh Ngô Quang Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: căn cứ các Điều 280, 357, 422, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP V khởi kiện anh Ngô Quang Đ yêu cầu trả nợ khoản vay theo hợp đồng tín dụng. Anh Đ có địa chỉ tại phường H, tỉnh Q. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025, xác định quan hệ tranh chấp là “tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 1 – Quảng Ninh.

- Về yêu cầu khởi kiện: tại phiên, toà Ngân hàng TMCP V bổ sung yêu cầu chấm dứt Hợp đồng tín dụng số LN2403192086900 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 26/3/2024. Xét thấy Ngân hàng khởi kiện buộc anh Đạt trả toàn bộ nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, nên yêu cầu chấp dứt hợp đồng tín dụng không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Dân sự chấp nhận.

- Về sự vắng mặt của đương sự: bị đơn anh Ngô Quang Đ có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung:

2.1 Về câu trả nợ:

Ngày 26/3/2024, Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Quảng Ninh – Phòng giao dịch Cẩm Phả ký Hợp đồng tín dụng số LN2403192086900 và Phụ lục Hợp đồng số

01/PLHĐ với anh Ngô Quang Đ thỏa thuận cho anh Đ vay số tiền 380.000.000 đồng, mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô, thời hạn vay 96 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân; lãi suất trong hạn năm đầu là 10,4%/năm, sau đó sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn; lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn nhưng tối đa không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng. Hợp đồng tín dụng, các điều khoản cấp tín dụng, mức lãi suất ngân hàng và anh Đ thỏa thuận, ký kết trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, đúng quy định theo Điều 116, Điều 117, Điều 119 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13, Điều 14, Điều 15 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2025; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ngân hàng giải ngân đủ số tiền cho anh Đạt vay, tuy nhiên anh Đạt không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 30/3/2026, anh Đạt còn nợ ngân hàng số tiền là 357.352.735 đồng, trong đó nợ gốc 312.692.232 đồng, nợ lãi trong hạn 7.828.413 đồng, lãi quá hạn 36.409.570 đồng và phạt chậm trả lãi là 422.520 đồng. Do đó, ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Đ trả số tiền như trên là có căn cứ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự, nên chấp nhận.

2.2 Về yêu cầu chấm dứt hợp đồng:

Theo Hợp đồng tín dụng số LN2403192086900 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 26/3/2024 thì thời hạn cấp tín dụng là 96 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân (từ ngày 27/3/2024 đến ngày 27/3/2033). Tuy nhiên, do anh Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng khởi kiện buộc anh Đạt trả toàn bộ nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn đối với hợp đồng. Do đó, ngân hàng yêu cầu chấm dứt Hợp đồng tín dụng là có căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 422 Bộ luật Dân sự, nên chấp nhận.

2.3 Về xử lý tài sản thế chấp:

Ngày 26/3/2026, anh Ngô Quang Đ ký Hợp đồng thế chấp số LN2403192086900 với Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Quảng Ninh – Phòng giao dịch Cẩm Phả, thỏa thuận thế chấp xe ô tô nhãn hiệu MG Biển số 14A – 867.05 để đảm bảo cho khoản vay trên. Hợp đồng thế chấp được các bên ký trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung thỏa thuận phù hợp đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bên thế chấp, được đăng ký thế chấp theo quy định tại các Điều 295, 296, 298, 317, 319 Bộ luật Dân sự; Điều 4 Nghị định 107/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính Phủ về đăng ký biện pháp đảm bảo. Như vậy, hợp đồng thế chấp là hợp pháp, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên.

Kết quả xem xét thẩm định đối với tài sản thế chấp: theo trình bày của anh Đ, sau khi anh bị bắt và xét xử về tội ma túy, anh đưa xe ô tô nhãn hiệu MG biển số 14A – 867.05 cho bạn sử dụng, nhưng anh không biết cụ thể địa chỉ của người này, nên anh không biết xe ô tô ở đâu. Ngân hàng TMCP V cũng không xác định được vị trí xe ô tô. Do đó, Toà án không tiến hành xem xét thẩm định tài sản thế chấp được.

Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: như phân tích ở mục [2.1] quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh Đ không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ ngân hàng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 8 Hợp đồng thế chấp số LN2403192086900 ngày 26/3/2024, ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Mặc dù, không thực hiện thẩm định được tài sản thế chấp, nhưng căn cứ hướng dẫn tại Mục 11 Phần III Công văn 196/TANDTC-PC năm 2023: “*Trường hợp Tòa án xác định hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật trong quá trình ký kết, hợp đồng có hiệu lực pháp luật thì việc không xác định được ô tô là tài sản thế chấp ở đâu tại thời điểm tranh chấp không làm vô hiệu hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp. Do đó, khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì Tòa án tuyên phát mại tài sản thế chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015*”. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về xử lý tài sản thế chấp.

[3] Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP V nộp tạm ứng 5.000.0000 đồng chi phí tố tụng. Tuy nhiên, Tòa án không thực hiện được việc xem xét thẩm định đối với tài sản thế chấp và đã hoàn trả lại ngân hàng số tiền này. Do đó không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Ngô Quang Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 357.352.734 đồng x 5% = 17.867.637 đồng.

Trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 8.109.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025; các Điều 116, 117, 119, 295, 296, 298, 317, 319 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13, Điều 14, Điều 15 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2025; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “*hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm*”; Điều 4 Nghị định 107/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính Phủ về đăng ký biện pháp đảm bảo; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V:

- Chấm dứt Hợp đồng tín dụng số LN2403192086900 ngày 26/3/2024 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 26/3/2024, ký giữa Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Quảng Ninh – Phòng giao dịch Cẩm Phả với anh Ngô Quang Đ.

- Buộc anh Ngô Quang Đ trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/3/2026) là 357.352.735đ (ba trăm năm mươi bảy triệu ba trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm ba mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 312.692.232đ (ba trăm mười hai triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn hai trăm ba mươi hai đồng), nợ lãi trong hạn là 7.828.413đ (bảy triệu tám trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm mười ba đồng), lãi quá hạn là 36.409.570đ (ba mươi sáu triệu bốn trăm linh chín nghìn năm trăm bảy mươi đồng) và phạt chậm trả lãi là 422.520đ (bốn trăm hai mươi hai nghìn năm trăm hai mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/3/2026) cho đến khi thi hành án xong, anh Ngô Quang Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Phụ lục hợp đồng tín dụng.

- Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu MG, biển số 14A – 867.05, số khung MMLA36U65PG010396, số máy 15S4C5QTNC170004, Giấy chứng nhận đăng ký số 14 004696 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ninh cấp mang tên anh Ngô Quang Đ, theo Hợp đồng thế chấp số LN2403192086900 ngày 26/3/2024, ký giữa Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Quảng Ninh – Phòng giao dịch Cẩm Phả với anh Ngô Quang Đ, để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Anh Ngô Quang Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17.867.637đ (mười bảy triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm ba mươi bảy đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP V 8.109.000đ (tám triệu một trăm linh chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 00000335 ngày 22/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

6. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1 – Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hiền

